

Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright

Học kỳ Thu

KINH TẾ VI MÔ 2

Bài tập 1

Ngày nộp bài: 8:20 thứ Hai 13/02/2023

Dựa theo các bài tập trong Chương 2 (Jeffrey M. Perloff (2014). Microeconomics: Theory and Applications with Calculus, 3rd Edition.)

Câu 1. Cầu (15 điểm)

Giả sử hàm cầu của gạo ở Ấn Độ được ước lượng như sau: $Q = 17 - 3P + 5P_w + 0,1Y$.

Trong đó, Q là khối lượng gạo tính bằng tấn/năm, P là giá gạo tính bằng ngàn rupees/tấn, P_w là giá lúa mì tính bằng ngàn rupees/tấn, và Y là thu nhập bình quân tính bằng ngàn rupees/năm.

1. Dựa trên hàm cầu được ước lượng ban đầu, xác định đường cầu của gạo nếu $P_w = 15$ và $Y = 400$. Minh họa đường cầu trên đồ thị.
2. Hãy thể hiện trên đồ thị sự dịch chuyển của đường cầu nếu thu nhập tăng thêm 20 ngàn rupees/năm và cho biết lượng cầu sẽ thay đổi như thế nào tại mỗi mức giá cho trước.

Câu 2. Cung (20 điểm)

Giả sử hàm cung của gạo nội địa ở Ấn Độ được ước lượng là $Q = 8 + 9P - 12P_r$.

Trong đó, Q là khối lượng gạo tính bằng tấn/năm, P là giá gạo tính bằng ngàn rupees/tấn, P_r là giá lúa tính bằng ngàn rupees/tấn.

1. Đường cung gạo nội địa sẽ thay đổi thế nào nếu giá lúa tăng từ 12.000 lên 20.000 rupees/tấn.
2. Xác định đường cung của gạo nội địa của Ấn Độ nếu giá lúa là $P_r = 15$ ngàn rupees/tấn.
3. Cũng tại mức giá lúa 15 ngàn rupees/tấn, giả sử đường cung gạo ở phần còn lại của thế giới (trừ Ấn Độ) là $Q_{row} = -250 + 10P$. Hãy xác định đường cung gạo của thế giới.
4. Sử dụng các đường cung tại câu 2 và 3, nếu Ấn Độ quy định hạn ngạch nhập khẩu gạo là 100 ngàn tấn/năm, hãy thể hiện trên đồ thị đường tổng cung gạo tại Ấn Độ (bao gồm cung nội địa và cung nhập khẩu).

Câu 3. Cân bằng thị trường (10 điểm)

Hàm cầu đối với gạo ở Ấn Độ trong Câu 1 là $Q = 17 - 3P + 5P_w + 0,1Y$ và hàm cung ở Câu 2 là $Q = 8 + 9P - 12P_r$.

1. Tìm giá và sản lượng cân bằng tính theo giá lúa mì P_w , giá lúa P_r , và thu nhập trung bình hàng năm, Y .
2. Nếu $P_w = 11$ ngàn rupees/tấn, $P_r = 12$ ngàn rupees/tấn, và $Y = 384$ ngàn rupees, giá và sản lượng cân bằng là bao nhiêu?

Câu 4. Cú sốc đối với trạng thái cân bằng (10 điểm)

Suy thoái kinh tế làm giảm thu nhập và giảm giá thuê các bất động sản bên bờ biển. Giả sử rằng hàm cầu cho thuê một bất động sản bên bờ biển ở Barcelona, Tây Ban Nha, trong tuần đầu tiên của tháng 8 là $Q_D = 1000 - P + Y/20$, trong đó Y là thu nhập bình quân hàng năm của những người thuê, Q là số lượng bất động sản cho thuê, và P là giá thuê. Hàm cung là $Q_S = 2P - Y/20$.

1. Hãy xác định giá và lượng cân bằng theo thu nhập Y .
2. Hãy sử dụng phân tích cung và cầu để chỉ ra tác động của việc giảm thu nhập đối với giá cân bằng của nhà cho thuê (tức là tìm dP/dY). Thu nhập bình quân giảm có dẫn đến giảm giá thuê tại điểm cân bằng không?

Câu 5. Độ co giãn (15 điểm)

1. Khi dịch bò điên bùng phát, các nhà sản xuất tại một nước không thể xuất khẩu thịt bò đến các nước khác. Điều này dẫn đến cung thịt bò nội địa tăng lên trong ngắn hạn.
 - a. Nếu giá thị bò nội địa giảm 1,6% cho mỗi 1% tăng thêm trong cung thịt bò, giá thịt bò nội địa sẽ thay đổi như thế nào nếu cung nội địa tăng thêm 10,4%?
 - b. Xem xét thêm sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng thịt bò, anh/chị kỳ vọng sự thay đổi của giá thịt bò trong ngắn hạn sẽ khác biệt gì so với mức thay đổi ở câu (a)?
2. Sử dụng hàm cầu đối với gạo ở Ấn Độ trong Câu 1: $Q = 17 - 3P + 5P_w + 0,1Y$. Hãy tính độ co giãn của cầu theo giá và theo giá chéo. Giả sử rằng mức giá và sản lượng ban đầu là $P = 30$ ngàn rupees/tấn, $P_w = 33$ ngàn rupees/tấn, và $Q = 100$ tấn/năm.

Câu 6. Tác động của chính sách (15 điểm)

1. Green và cộng sự. (2005) ước tính rằng đối với hạnh nhân, độ co giãn của cầu là -0,47 và độ co giãn của cung dài hạn là 12,0. Độ co giãn tương ứng là -0,26 và 0,64 đối với cả chua chế biến. Nếu chính phủ áp dụng một mức thuế đặc định trên mỗi đơn vị sản lượng (specific/unit tax) đối với từng loại hàng hóa này thì tác động của thuế đối với người tiêu dùng đối với từng loại hàng hóa này sẽ là bao nhiêu?
2. Tháng 11/2022, Quốc hội đã thông qua quyết định tăng lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức (CNVC) từ ngày 1/7/2023 lên mức 1,8 triệu đồng/tháng, tương đương tăng 20,8% so với mức lương cơ sở hiện hành. Hiện nay, mức lương cơ sở đang áp dụng là 1,49 triệu đồng/tháng. Theo anh/chị, việc tăng mức lương cơ sở cho CNVC sẽ tác động như thế nào đến cung lao động và lượng cầu lao động trong khối CNVC và trong khối tư nhân? Việc tăng lương cơ sở sẽ tác động như thế nào đến tỷ lệ thất nghiệp nếu quyết định trên được áp dụng cho toàn thị trường lao động?

Câu 7. Khi nào nên sử dụng mô hình cung – cầu (15 điểm)

Những dự báo sử dụng mô hình cung – cầu có đáng tin cậy trong mỗi trường hợp sau hay không? Tại sao?

1. Gạo.
2. Xe ô tô cũ.
3. Dịch vụ hàng không.